

MỘT SỐ LƯU Ý CẦN THIẾT KHI KẾ TOÁN SỬA CHỮA TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

TS. Nguyễn Thị Minh Hương
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội



Tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành tại quyết định số 202/2006/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp), gồm:

- Đất, nhà và công

trình xây dựng;

- Máy móc, thiết bị;
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn;
- Công cụ, dụng cụ quản lý;
- Tài sản vô hình;
- Các loại tài sản khác.

Nhà nước từng bước trang cấp tài sản cho các đơn vị sự nghiệp. Việc trang cấp tài sản căn cứ vào khả năng ngân sách Nhà nước, tiêu chuẩn định mức sử dụng tài sản và nhu cầu sử dụng tài sản để phục vụ hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phương thức trang cấp tài sản: Nhà nước cấp kinh phí; điều chuyển tài sản; tiếp nhận tài sản; đơn vị đầu tư xây dựng, mua sắm. Nguồn kinh phí mua sắm trang cấp tài sản: Từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp; Từ các quỹ của đơn vị; Từ các nguồn thu sự nghiệp; Nguồn viện trợ, tài trợ, biếu, tặng, cho và của dự án được tiếp nhận; Từ nguồn thu bán, chuyển nhượng tài sản; Các nguồn vốn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định.

Các đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm sử dụng tài sản đúng mục đích, tiêu chuẩn, chế độ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Nghiêm cấm sử dụng tài sản nhà nước không đúng mục đích, làm thất thoát, hư hỏng gây thiệt hại. Trong quá trình sử dụng phải thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng chế độ và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Đơn vị tài sản nhà nước ở đơn vị sự nghiệp được xác định như đơn vị tài sản cố định theo quy định của Nhà nước. Cho nên, trong thực tế khi kế toán sửa chữa tài sản cố định cần phải phân biệt rõ sửa chữa nhỏ (còn gọi là sửa chữa thường xuyên) mang tính bảo dưỡng và sửa chữa lớn mang tính phục hồi hay nâng cấp tài sản cố định để hạch toán đầy đủ, chính xác các khoản chi phí này.

Mặt khác, các đơn vị sự nghiệp có thể dùng nhiều nguồn kinh phí khác nhau để sửa chữa tài sản cố định, nên việc phân biệt chi phí sửa chữa nhỏ mang tính bảo dưỡng và sửa chữa lớn mang tính phục hồi hay nâng cấp tài sản cố định, có ý nghĩa rất lớn trong việc hạch toán các chi phí này cho phù hợp với tính chất của từng nguồn kinh phí đã dùng để sửa chữa tài sản cố định.

Vì vậy, để hiểu rõ vấn đề này khi phản ánh kế toán sửa chữa tài sản cố định trong các đơn vị sự nghiệp cần lưu ý các vấn đề sau đây:

1. Sửa chữa nhỏ tài sản cố định

1.1. Khái niệm sửa chữa nhỏ tài sản cố định: là việc sửa chữa lật vạt, mang tính duy tu, bảo dưỡng thường xuyên.

1.2. Kế toán sửa chữa nhỏ tài sản cố định

Sửa chữa nhỏ tài sản cố định thường có khối lượng không nhiều, quy mô sửa chữa nhỏ nên chi phí phát sinh đến đâu tập hợp trực tiếp vào chi phí đến đó theo nguồn kinh phí dùng để sửa chữa nhỏ.

Nợ TK 661, 662, 635, 631

Có TK 111, 112, 331, 461, 462, 465...

Nếu rút dự toán chi hoạt động, chi chương trình, dự án để sửa chữa nhỏ, kế toán đồng thời ghi Có TK 008- Dự toán chi hoạt động, hoặc Có TK 009- Dự toán chi chương trình, dự án.

2. Sửa chữa lớn tài sản cố định mang tính phục hồi và nâng cấp

2.1. Khái niệm sửa chữa lớn tài sản cố định

2.1.1. Sửa chữa lớn tài sản cố định mang tính phục hồi là việc sửa chữa thay thế những bộ phận chi tiết bị hư hỏng trong quá trình sử dụng mà nếu không thay thế sửa chữa thì tài sản cố định sẽ không hoạt động được hoặc không hoạt động bình thường.

2.1.2. Sửa chữa lớn tài sản cố định mang tính nâng cấp là công việc sửa chữa nhằm kéo dài tuổi thọ của tài sản cố định hay nâng cao năng suất, tính năng, tác dụng của tài sản cố định như: cải tạo, thay thế, xây lắp, trang bị, bổ sung thêm một số bộ phận của tài sản cố định.

2.2. Kế toán sửa chữa lớn tài sản cố định

2.2.1. Kế toán sửa chữa lớn tài sản cố định mang tính phục hồi

Chi phí sửa chữa này thường khá cao, thời gian sửa chữa thường kéo dài, công việc sửa chữa có thể tiến hành do đơn vị sự nghiệp tự làm hoặc thuê ngoài. Toàn bộ chi phí sửa chữa lớn được tập hợp riêng theo công trình.

*** Kế toán trong quá trình sửa chữa lớn tài sản cố định**

- Theo phương thức tự làm, khi có phát sinh về sửa chữa lớn tài sản cố định, căn cứ vào các chứng từ chi phí sửa chữa kế toán tập hợp vào bên Nợ TK 241 “Xây dựng cơ bản dở dang” (TK 2413) theo từng công trình để ghi:

Nợ TK 241- XDCB dở dang (2413- Sửa chữa lớn tài sản cố định)
Có TK 111,112,331, 461, 462, 465...

Đồng thời, nếu rút dự toán chi hoạt động, chi chương trình, dự án để sửa chữa nhỏ, kế toán ghi Có TK 008- Dự toán chi hoạt động, hoặc Có TK 009- Dự toán chi chương trình, dự án.

- Theo phương thức giao thầu, ngay sau khi có hợp đồng sửa chữa lớn kế toán phản ánh ngay khoản phải trả cho bên nhận thầu vào bên Có TK 331 “Các khoản phải trả” (3311- Phải trả người cung cấp). Khi công trình sửa chữa lớn hoàn thành bên nhận thầu bàn giao, ghi:

Nợ TK 241- XDCB dở dang (2413- Sửa chữa lớn tài sản cố định)
Có TK 331 - Các khoản phải trả (3311- Phải trả người cung cấp)

Lưu ý: Trường hợp dùng nguồn vốn vay hoặc nguồn vốn kinh doanh để sửa chữa lớn tài sản cố định dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ.

Nếu hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, thì chi phí sửa chữa lớn không bao gồm thuế GTGT, kế toán ghi:

Nợ TK 241 - XDCB dở dang (2413) (Không bao gồm thuế GTGT)
Nợ TK 311 - Các khoản phải thu (3113 - Thuế GTGT được khấu trừ)
Có các TK 111,112,331,...

Nếu hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, thì toàn bộ chi phí sửa chữa lớn bao gồm cả thuế GTGT, kế toán ghi:

Nợ TK 241 - XDCB dở dang (2413) (Bao gồm cả thuế GTGT)
Có các TK 111,112,331,.... (Toàn bộ giá trị thanh toán)

*** Kế toán sau khi công trình sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành**

Khi công trình sửa chữa lớn hoàn thành, kế toán phải tính giá thành thực tế của từng công trình sửa chữa lớn đã hoàn thành để quyết toán số chi phí này theo nguồn kinh phí dùng để sửa chữa lớn.

Nợ TK 661, 662, 635, 631
Có TK 241- XDCB dở dang (2413- SCL TSCĐ)

Lưu ý: Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định dùng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh cần phải phân bổ dần do phát sinh lớn thì kế toán ghi:

Nợ TK 643 - Chi phí trả trước
Có TK 241 - XDCB dở dang (2413 - Sửa chữa lớn TSCĐ)

Và định kỳ, khi phân bổ dần chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định vào chi phí sản xuất kinh doanh, ghi:

Nợ TK 631 - Chi phí sản xuất, kinh doanh

Có TK 643 - Chi phí trả trước

2.2.2. Kế toán sửa chữa lớn tài sản cố định mang tính nâng cấp

Kế toán sửa chữa lớn nâng cấp tài sản cố định được tiến hành như sửa chữa lớn phục hồi, nghĩa là chi phí phát sinh được tập hợp riêng theo từng công trình qua TK 241 - XDCB dở dang (2413 - Sửa chữa lớn tài sản cố định) và theo phương thức tự làm hoặc thuê ngoài.

Khi công trình sửa chữa nâng cấp hoàn thành, bàn giao, giá trị nâng cấp sẽ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định bằng bút toán:

Nợ TK 211, 213: Nguyên giá (Giá thành sửa chữa thực tế)

Có TK 241 (2413): Giá thành thực tế sửa chữa

Đồng thời căn cứ vào nguồn kinh phí dùng để sửa chữa nâng cấp tài sản cố định để ghi tăng nguồn hình thành tài sản cố định:

Nợ TK 661, 662, 635

Có TK 466 - Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ

Cuối năm khi khoá sổ làm báo cáo quyết toán, các đơn vị sự nghiệp cần lưu ý, nếu dùng nguồn kinh phí hoạt động để sửa chữa lớn tài sản cố định đến thời điểm khoá sổ kế toán, công trình sửa chữa lớn đã hoàn thành nhưng chưa bàn giao, thanh quyết toán công trình, ghi:

- Hạch toán năm báo cáo:

Nợ TK 661 - Chi hoạt động (6612 - Năm nay)

Có TK 337 - Kinh phí đã quyết toán chuyển năm sau

(3372- Giá trị khối lượng sửa chữa lớn hoàn thành)

- Hạch toán năm sau:

Nợ TK 337 - Kinh phí đã quyết toán chuyển năm sau

(3372 - Giá trị khối lượng sửa chữa lớn hoàn thành)

(Phần đã quyết toán năm trước)

Nợ TK 661 - Chi hoạt động (Phần quyết toán năm nay)

Có TK 241 - Xây dựng cơ bản dở dang

Như vậy, khi phản ánh kế toán sửa chữa tài sản cố định trong các đơn vị sự nghiệp có thể có 3 trường hợp xảy ra và sự khác biệt căn bản khi kế toán phản ánh các trường hợp này, như sau:

- Kế toán sửa chữa nhỏ tài sản cố định (hay còn gọi là sửa chữa thường xuyên), thường chi phí phát sinh nhỏ, lẻ, kế toán tập hợp chi phí trực tiếp theo nguồn dùng để sửa chữa và không ghi tăng giá trị tài sản cố định.

- Kế toán sửa chữa lớn tài sản cố định mang tính phục hồi, phải tập hợp chi phí theo từng công trình sửa chữa và có thể có chi phí phát sinh lớn nhưng kế toán không ghi tăng giá trị cũng như nguồn hình thành tài sản cố định.

- Kế toán sửa chữa lớn tài sản cố định mang tính nâng cấp, chi phí sửa chữa cũng phải được tập hợp theo từng công trình như sửa chữa lớn phục hồi tài sản cố định. Chi phí phát sinh sửa chữa nâng cấp thường lớn và có thể không lớn bằng chi phí sửa chữa lớn mang tính phục hồi tài sản cố định,

nhưng kế toán vẫn phải ghi tăng giá trị và nguồn hình thành tài sản cố định bằng toàn bộ chi phí đã đầu tư để sửa chữa.

Trên đây những lưu ý hết sức cần thiết khi phản ánh kế toán sửa chữa tài sản cố định trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

** Mọi hành động sử dụng nội dung của bài này tại địa chỉ <http://khtc.hnue.edu.vn> phải có sự đồng ý của tác giả.*